TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 27

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Lớp học của em

Lớp học của em rất rộng và sạch sẽ. Bàn ghế được kê ngay ngắn thẳng hàng. Trên tường có ảnh Bác Hồ và bảng thi đua. Mỗi ngày đến lớp chúng em đều rất vui. Em luôn giữ gìn lớp học thật sạch đẹp.

Đọc bài «Lớp học của em» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 5 câu **C.** 4 câu

Câu 2. Bàn ghế trong lớp học được kê như thế nào?

A. Lộn xộn bừa bãi **B.** Nghiêng ngả xiêu vẹo

C. Ngay ngắn thẳng hàng

Câu 3. Trên tường lớp học có những gì?

A. Đồng hồ và rèm cửa **B.** Cây xanh và tranh vẽ

C. Ảnh Bác Hồ và bảng thi đua

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Lớp học của em» có vần uôn:

Tiếng có vần uôn: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bầu trời đêm – tung tăng bơi dưới nước	
b) Đàn cá nhỏ – lấp lánh muôn vì sao	
c) Chim sơn ca – hót véo von trên cành	
d) Bác bảo vệ – đánh trống báo vào lớp	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..á vàng

b) …..ây bàng

c) …..ính mắt

d) …..ẹo dẻo

Bài 3. Điền vần ao hay au vào chỗ chấm:

a) ngôi s.….

b) cây c.….

c) l.…. nhà

d) r.…. xanh

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) ká vàng → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: vào hộp. / Em / bút chì / cất

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (chăm chỉ, múa hát, bút chì) điền vào chỗ chấm:

a) Em dùng ……. để vẽ tranh.

b) Giờ ra chơi, chúng em cùng nhau …….

c) Bạn Hà luôn học tập rất …….

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 27

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «luôn» mang vần uôn.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 2.
a) cá vàng; b) cây bàng; c) kính mắt; d) kẹo dẻo.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) ngôi sao; b) cây cao; c) lau nhà; d) rau xanh.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Em cất bút chì vào hộp.

Bài 6.
a) Em dùng bút chì để vẽ tranh. b) Giờ ra chơi, chúng em cùng nhau múa hát. c) Bạn Hà luôn học tập rất chăm chỉ.